**MÔN TOÁN**

## Bài 48. CHU VI HÌNH TRÒN (TIẾT 1)

##### I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-Nhận biết được cách hình thành quy tắc và công thức tính chu vi hình tròn.

-Tính được chu vi hình tròn.

-Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến chu vi hình tròn.

-HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; sử dụng các công cụ, phương tiện học toán; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và nhân ái.

##### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**1.GV:** Các miếng bìa cứng hình tròn đường kính 5 cm hoặc 10 cm (đủ để mỗi nhóm HS sử dụng một miếng bìa. Phân nửa số nhóm dùng bìa đường kính 5 cm, nửa còn lại dùng bìa đường kính 10 cm).

**2.HS:** Mỗi nhóm HS một băng giấy trắng hình chữ nhật có chiều dài 35 cm, chiều rộng 1,5 cm.c hoạt động dạy học chủ yếu

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu (5’)** |
| – GV treo hoặc trình chiếu hình ảnh phần Khởi động cho HS quan sát. | – HS quan sát hình ảnh phần Khởi động, phân tích các bóng nói (từ trái sang phải). |
| * GV giới thiệu bài.

Độ dài của một đường tròn gọi là chu vi của hình tròn đó.* Nội dung bài:

+ Xây dựng công thức và quy tắc tính chu vi hình tròn.+ Tính được chu vi hình tròn khi biết đường kính hoặc bán kính. |  |
| **2.Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Chu vi hình tròn (10’)** |
| **Hoạt động 1. Tìm hiểu cách tính chu vi của hình tròn** |
| – GV giao việc cho các nhóm (xem phầnCùng học). | – HS trong nhóm thảo luận, thực hiện theohướng dẫn của GV. |
| Dùng sợi dây (hoặc băng giấy) khoanh theođường tròn đủ một vòng 🡪 Dùng bút đánhdấu trên sợi dây (hoặc băng giấy) |  |
| 5 cm |
| 🡪 Dùng thước có vạch mi-li-mét đochiều dài băng giấy đã đánh dấu theo đơn vị mi-li-mét.🡪 Đổi đơn vị sang xăng-ti-mét🡪 Chia số đo chu vi cho độ dài đường kính(thương lấy đến hai chữ số ở phần thập phân). |  |
|  |
|  |
| – Sửa bài, các nhóm trình bày, GV hệ thống. Ví dụ: | – HS trình bày. Ví dụ: |
|  | Chu vi: 314 mm = 31,4 cm Đường kính: 10 cm1. : 10 = 3,14

… |
| **\*Hoạt động 2: Cách tính chu vi của hình tròn** |
| * + GV yêu cầu HS dựa vào bảng để đưa ra nhận xét về kết quả C : d.
	+ GV: Người ta đã tìm ra con số này là 3,14 (nếu lấy hai chữ số ở phần thập phân)

🡪 Vậy C : d = ?Muốn tính chu vi của hình tròn ta làm gì?* + GV viết công thức tính chu vi hình tròn trên bảng lớp.

C = d × 3,14 hay C = 3,14 × dC = r × 2 × 3,14 hay C = 3,14 × 2 × rtrong đó C là chu vi, d và r lần lượt là độ dài đường kính và bán kính hình tròn.*Lưu ý:* Không bắt buộc HS viết đủ hai cách.* + GV nêu yêu cầu của ví dụ.

+ Tính chu vi của hình tròn đường kính 20 cm.+ Tính chu vi của hình tròn bán kính 1,5 m. | * Dựa vào bảng, HS nhận xét. Kết quả C: d khoảng 3,1.

🡪 Vậy C : d = 3,14.Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy độ dài đường kính nhân với số 3,14.* Vài HS lặp lại.
* HS viết vào bảng con.

C = d × 3,14 hay C = 3,14 × dC = r × 2 × 3,14 hay C = 3,14 × 2 × r* HS thực hiện vào bảng con. 20 × 3,14 = 62,8 (cm).

1,5 × 2 × 3,14 = 9,42 (m). |
| **3.Hoạt động Luyện tập – Thực hành(17’)** |
| ***Thực hành*** |  |
| **Bài 1:** | – HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu và**thực hiện** cá nhân (bảng con). |
|  |
| – Khi sửa bài, GV lưu ý HS nêu quy tắc,công thức tính chu vi hình tròn. | a) 3 × 3,14 = 9,42 (m) |
| b) 4,2 × 3,14 = 13,188 (dm) |
|  | c) 3 x 3,14 = 2, 355 (cm) |
|  | 4 |
|  | – HS nêu quy tắc, công thức tính chu vi củahình tròn. |
|  |
|  | Ví dụ: Để tính chu vi của hình tròn, ta lấyđường kính nhân với số 3,14. |
|  |
|  | … |
| **Bài 2:** Thực hiện tương tự Bài 1. | – HS **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu và**thực hiện** cá nhân (bảng con). |
| – Khi sửa bài, GV lưu ý HS nêu quy tắc,công thức tính chu vi của hình tròn. |
| a) 36 × 2 × 3,14 = 226,08 (mm) |
| *Lưu ý:* Bài Thực hành 1 và 2, GV có thểvận dụng phương pháp nhóm các mảnh ghép để tổ chức cho HS thực hiện🡪 Nhận biết sự khác nhau khi chọn công thức tính chu vi của hình tròn: đường kính nhân với số 3,14; bán kính phải nhân 2 rồi mới nhân với số 3,14.… | b) 0,7 × 2 × 3,14 = 4,396 (cm)c) 1 x 2 x 3,14 = 3,14 (m)2– HS nêu quy tắc, công thức tính chu vi của hình tròn.Ví dụ: Để tính chu vi của hình tròn, ta lấy bán kính nhân 2 rồi nhân với số 3,14.… |
| **4. Vận dụng trải nghiệm .(3’)** |
| – GV đặt câu hỏi: Nêu cách tính chu vi hình tròn và công thức tính chu vi hình tròn- GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -Hs trả lời-HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………